BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 969 /QĐ-BTP	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: 756
Ngày: 14/4/2017
Chuyển: .....
Lưu hồ sơ số: .....

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của

Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để biết, chỉ đạo thực hiện);
- Thường vụ Đảng uỷ, Người đứng đầu các đoàn thể cơ quan Bộ (để phối hợp);
- Cục CNTT (để đưa lên Cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

BỘ TƯ PHÁP

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: 756
Ngày: 14/4/2017
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2016-2021

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 969/QĐ-BTP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Nhằm triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao cho Bộ Tư pháp theo các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, góp phần:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá trong Chiến lược pháp triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020. Trong đó: tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, tạo khung khổ pháp lý đồng bộ, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật và tư pháp nhằm tiếp tục góp phần phát triển nguồn nhân lực của đất nước, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao và góp phần xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ;

- Thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao về góp phần phát triển hệ thống an sinh xã hội. Tập trung giảm nghèo bền vững. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ;

- Góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động đối ngoại.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai đầy đủ, toàn diện, kịp thời các nhiệm vụ mà Bộ Tư pháp đã được giao trong giai đoạn 2016-2021 theo các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm sự phân công trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức được rõ ràng; quy định cụ thể lộ trình thực hiện nhiệm vụ cụ thể nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị; huy động tối đa các nguồn lực được giao vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn 2016-2021.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Ngành

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ, Ngành theo quy định của Nghị định thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp; củng cố, kiện toàn các tổ chức pháp chế tại các địa phương trong quá trình triển khai Kế hoạch của Ban Cán sự Đảng Chính phủ thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-QN/TW, bảo đảm phù hợp với Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương. Đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo hướng thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị này phù hợp chủ trương của Chính phủ.

- Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ, Ngành theo quy định của Nghị định thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP. Rà soát lại các quy định công tác cán bộ, bảo đảm thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch tất cả các khâu trong quy trình bổ nhiệm để chọn được người tài.

- Nghiên cứu đa dạng hoá hình thức, loại hình đào tạo; đổi mới công tác tuyển sinh tại các trường trung cấp luật. Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo, từng bước mở rộng nguồn đào tạo của Học viện Tư pháp và triển khai các chương trình đào tạo nghề nghiệp, chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo định hướng ứng dụng gắn với nhu cầu xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ xây dựng pháp luật.

2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Tiếp tục phát huy vai trò của Bộ Tư pháp trong việc tham mưu giúp Chính phủ hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch; gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện nghiêm cơ chế trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách pháp luật. Đẩy mạnh các nhiệm vụ nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, về bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân đã được Hiến pháp 2013 quy định. Tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tái cơ cấu nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Thực hiện chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch số 1141-KH/BCSĐCP ngày 11/11/2016 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh. Hoàn thiện cơ chế phân cấp gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên đối với cấp dưới.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật lý lịch tư pháp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Nghiên cứu xây dựng chính sách pháp luật của các dự án: Luật về tổ chức thi hành pháp luật, Luật thi hành án hành chính. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành: Nghị định thay thế Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh, Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung tên gọi và

một số điều của Nghị định 61/2009/NĐ-CP, Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm...

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trong xây dựng và thực hiện pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 13/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công tác này. Chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương khẩn trương nghiên cứu, hoàn thành xây dựng Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật". Thực hiện thanh tra, kiểm tra, theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật.

Sớm triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả các công cụ phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ và tạo điều kiện để mọi cá nhân, tổ chức tiếp cận, sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, coi đây là khâu đầu tiên và có vai trò quan trọng trong tổ chức thi hành pháp luật.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, ưu tiên bố trí đủ nhân lực, nguồn lực đảm bảo thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và cải cách bộ máy nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN; các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm góp phần loại bỏ những rào cản về điều kiện đầu tư kinh doanh và tiếp cận các nguồn lực.

2.3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL nhằm xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp, góp phần xóa "khoảng trống" pháp luật. Chú trọng rà soát tổng thể văn bản QPPL liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện hệ thống hóa kỳ hai thống nhất trong cả nước (đến 31/12/2018) và hợp nhất đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL khi có văn bản sửa đổi, bổ sung.

Triển khai Đề án xây dựng Bộ pháp điển; đẩy mạnh xây dựng Cơ sở dữ liệu kiểm tra văn bản theo hướng hiện đại nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL.

2.5. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, tạo lập các điều kiện cần thiết để phục vụ thực thi pháp luật của doanh nghiệp giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp, đặc biệt trong điều kiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1170/QĐ-BTP ngày 31/5/2016 của Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của Ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung dự án của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014.

Tăng cường cơ chế phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tham gia thực hiện hoạt động để xây dựng cơ chế đồng bộ cho doanh nghiệp trên cả nước, trong đó, chú trọng các doanh nghiệp hoạt động tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước

Đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với thời đại công nghệ thông tin, kỹ thuật số, thiết lập các kênh phản hồi của người dân để có những phản ứng chính sách kịp thời. Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và Đề án đổi mới công tác phổ

biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng phổ biến các VBQPPL liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp và tư vấn, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở gắn với các biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài tòa án để người dân tích cực sử dụng thiết chế này khi giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ tại cộng đồng; chú trọng nâng cao trình độ đội ngũ hòa giải viên. Hoàn thiện pháp luật về hương ước, quy ước.

Tích cực góp phần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nhất là về quan điểm, cơ chế chính sách phát triển, tình hình kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai Luật tiếp cận thông tin, Đề án đổi mới công tác truyền thông của Bộ, ngành Tư pháp.

4. Công tác thi hành án dân sự

Tiếp tục hoàn thiện thể chế về thi hành án dân sự; hành chính. Tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu thi hành án dân sự về việc và tiền được giao theo các Nghị quyết của Quốc hội. Tiếp tục triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống THADS thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tiếp tục tạo chuyển biến cơ bản, bền vững đối với nhiệm vụ THADS, hành chính; bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và nhà nước trong THADS, hành chính; Phối hợp với Bộ, ngành có liên quan và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy để tổ chức thực hiện có hiệu quả chế định thừa phát lại; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đón nhận chức năng, nhiệm vụ mới theo tiến trình cải cách tư pháp.

5. Công tác bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Từng bước xã hội hóa một số hoạt động bổ trợ tư pháp; nâng cao chất lượng, dịch vụ và hiệu quả quản lý các hoạt động bổ trợ tư pháp; chuẩn hóa các mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực thừa phát lại, luật sư, công chứng, giám định, trợ giúp pháp lý, lý lịch tư pháp... Tích cực triển khai thực hiện Đề án tích hợp quản lý, vận hành Hệ thống dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Nghị quyết số

76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

- Phối hợp thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Tư pháp giai đoạn 2016 - 2020.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện tốt những nhiệm vụ và chỉ tiêu trong phạm vi lĩnh vực được giao cho Bộ Tư pháp theo Chương trình hành động cụ thể của Quốc hội để triển khai các hiệp định mới và Đề án triển khai 17 mục tiêu, 169 chỉ tiêu trong Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

6. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp

Tiếp tục triển khai thi hành Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Đề án "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc" và mở rộng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu quốc tịch đến Sở Tư pháp và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giải quyết các việc quốc tịch; phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành giải quyết tốt vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước. Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Phần mềm về quản lý con nuôi nước ngoài. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển lý lịch tư pháp giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

Tiếp tục góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước.

- Tích cực tham gia vào việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế trong quá trình hội nhập. Phát huy vai trò của Bộ Tư pháp trong việc xử lý các vấn đề pháp lý trong các hiệp định hợp tác (như việc cấp ý kiến pháp lý các khoản vay, các vấn đề

pháp lý trong các hiệp định thương mại tự do, hiệp định đầu tư v...); vai trò đại diện pháp lý cho Chính phủ trong các tranh chấp quốc tế.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2312/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước La Hay năm 1965 về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại của Việt Nam; hoàn thành việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ: Đề án "Tăng cường năng lực cho trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư phục vụ hội nhập quốc tế".

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật; phát huy vai trò của Bộ Tư pháp trong quản lý, điều phối hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp thông qua việc đẩy mạnh hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật; đưa công tác hợp tác quốc tế về pháp luật ngày càng hỗ trợ tích cực cho công tác pháp luật, đặc biệt là tổ chức thi hành pháp luật góp phần vào việc hoàn thành các nhiệm vụ về cải cách pháp luật và tư pháp...

- Tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác trên cả ba bình diện toàn cầu, khu vực và song phương theo định hướng: *(1)* Chú trọng mối quan hệ hợp tác với các đối tác đặc biệt; tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, toàn diện; duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống; tăng cường và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng thông qua việc triển khai hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác đã ký, đồng thời đàm phán, ký kết các Thỏa thuận hợp tác mới trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá tổng thể tình hình thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký từ trước cho đến nay; *(2)* Phát huy hơn nữa vai trò của Việt Nam trong hợp tác khu vực ASEAN; đồng thời, tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của đối tác thông qua việc xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án mới; *(3)* Tiếp tục hội nhập sâu, rộng vào các thiết chế pháp lý quốc tế thông qua việc đẩy mạnh nghiên cứu và hoàn thiện thủ tục gia nhập các tổ chức quốc tế uy tín về pháp luật.

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác hợp tác quốc tế trong thời kỳ mới cũng như tập huấn về năng lực, kỹ năng cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác hợp tác quốc tế.

8. Công tác khác

8.1. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp

Nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là của cán bộ lãnh đạo quản lý; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản và thi hành án dân sự v.v.. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản. Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về điều hành kinh tế - xã hội.

Tập trung chỉ đạo và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí; những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật được phát hiện trong phạm vi lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, ngành Tư pháp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự, nhất là các vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp, THADS. Kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, bất cập; kiên quyết xử lý nghiêm các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, công chứng, bán đấu giá tài sản, THADS tại địa phương. Tập trung giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu nại, tố cáo, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, gây bức xúc trong dư luận.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê trong toàn Ngành. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy; tăng cường sử dụng hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hạn chế việc tổ chức các cuộc họp, hội thảo trực tiếp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Phát động phong trào thi đua gắn kết với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị.

8.2. Tiếp tục phối hợp thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao về cải cách hành chính; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Tích cực phát huy vai trò phối hợp của Bộ trong việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao về cải cách, đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo hướng cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính của Bộ, ngành Tư pháp.

b) Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và sử dụng có hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, đặc biệt trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, lý lịch tư pháp và có giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng theo tinh thần Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Đẩy mạnh công tác thông tin về các hoạt động của Bộ, Ngành. Thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, Nhà nước và các sự kiện quan trọng của đất nước có liên quan đến Ngành Tư pháp theo đúng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.

c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho các đơn vị trong ngành theo chủ trương cải cách Tư pháp đã được Đảng và Nhà nước đặt ra, trên cơ sở đảm bảo huy động và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển trong phạm vi được giao từ Ngân sách nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Chương trình này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong Chương trình hành động này; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của kế hoạch công tác tư pháp hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Tư pháp (gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính trước 15 tháng 11) để Bộ tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ chủ yếu thuộc phạm vi quản lý nhà nước về công tác pháp luật và tư pháp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để đề xuất bổ sung vào Chương trình hành động hàng năm của Chính phủ và của Ngành Tư pháp triển khai kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và trong cả nhiệm kỳ của Chính phủ 2016-2021.

2. Đối với những nhiệm vụ cụ thể khác thuộc phạm vi công tác tư pháp không nêu trong Chương trình này, các cơ quan, đơn vị trong Ngành cần tổ chức triển khai ngay để phục vụ kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

3. Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Cục Công nghệ thông tin tổ chức các hình thức thông tin, phổ biến nội dung và quá trình thực hiện Chương trình hành động này.

4. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ hằng năm báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Chương trình được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các đơn vị chủ động phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

BỘ TƯ PHÁP

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP và Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021

(Kèm theo Quyết định số: 969 /QĐ-BTP ngày 25 / 4 /2017 của Bộ Tư pháp)

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
I	**Công tác xây dựng Ngành**	***Nhằm triển khai thực hiện các nội dung tại các điểm 8, 11 Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP; điểm 1 Điều 3 Nghị quyết số 64/NQ-CP; Mục 1 Phần thứ nhất của Nghị quyết số 100/NQ-CP***			
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp theo quy định của Nghị định thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2017	Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP)*
2.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II/2017	Nghị quyết số 01/NQ-CP
3.	Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp	Năm 2017	Nghị quyết số 01/NQ-CP

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
4.	Hoàn thiện Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức của Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp	Năm 2017	Nghị quyết số 01/NQ-CP
5.	Xây dựng Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp	Năm 2017	
6.	Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2017-2021	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp	Năm 2017	
7.	Xây dựng Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp thay thế Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1685/QĐ-BTP ngày 05/7/2013 của Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tư pháp	Quý II/2017	Nghị quyết số 01/NQ-CP
8.	Nghiên cứu đa dạng hóa hình thức, loại hình đào tạo; đổi mới công tác tuyển sinh tại các trường trung cấp luật	Các trường trung cấp luật thuộc Bộ		Năm 2017	
9.	Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và Đề án xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị khác thuộc Bộ	2017 -2021	Nghị quyết số 01/NQ-CP
II	**Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật**	***Nhằm triển khai thực hiện các điểm 1, điểm 5, điểm 7, điểm 9 Mục II của Nghị quyết số 63/NQ-CP; khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 64/NQ-CP; Mục I Phần thứ nhất của Nghị quyết số 100/NQ-CP***			
10.	Xây dựng Kế hoạch của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch số 1141-KH/BCSĐCP ngày 11/11/2016 của Ban Cán sự	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị khác thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương	Năm 2017	- Điểm 4 Mục I Phụ lục kèm theo Nghị quyết số

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
	Đảng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 01 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020				63/NQ-CP - Nghị quyết số 01/NQ-CP
11.	Xây dựng Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm + Xây dựng các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân công xây dựng văn bản QPPL. + Theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị khác thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương	Nhiệm vụ hằng năm 2017-2021	- Triển khai thực hiện điểm 5 Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP; - Nghị quyết số 22/2016/QH14 ngày 29/7/2016
12.	- Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015; - Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành luật.	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Các đơn vị khác thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương	2016-2017	Nghị quyết số 01/NQ-CP
13.	- Hoàn thiện Dự án Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi); - Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành luật.	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị khác thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương	2016-2018	Nghị quyết số 22/2016/QH14 ngày 29/7/2016
14.	- Hoàn thiện Dự án Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi); - Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành luật.	Cục Bồi thường Nhà nước	Các đơn vị khác thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương	2016-2018	Nghị quyết số 22/2016/QH14 ngày 29/7/2016
15.	- Xây dựng Dự án sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật lý lịch tư pháp; - Xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.	Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia	Các đơn vị khác thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương	2018-2019	Nghị quyết số 22/2016/QH14 ngày 29/7/2016
16.	Nghiên cứu xây dựng chính sách pháp luật của Dự án Luật về tổ chức thi hành pháp luật	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi	Các đơn vị khác thuộc Bộ	2018-2019	

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
		thi hành pháp luật			
17.	Nghiên cứu xây dựng chính sách pháp luật của Dự án Luật thi hành án hành chính	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị khác thuộc Bộ	2018-2020	
18.	Xây dựng Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật"	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, các đơn vị khác thuộc Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	Năm 2017	Điểm 180 Mục XI Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-CP
19.	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị khác thuộc Bộ, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	2017 (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)	Điểm 182 Mục XI Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-CP
20.	Tập trung rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt là chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Vụ Pháp luật dân sự kinh tế, Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị khác thuộc bộ	2017 -2021	- Triển khai thực hiện điểm 5 Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP; điểm đ Điều 3 Nghị quyết số 64/NQ-CP và Mục I Phần thứ nhất Nghị quyết số 100/NQ-

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
					CP
21.	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung dự án của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014	Ban Quản lý Chương trình 585	Các đơn vị khác thuộc bộ, các bộ, ngành và địa phương	2015-2020	
III	**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước**	***Nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc điểm 9; điểm 10, 11, 12 Mục II của Nghị quyết số 63/NQ-CP; điểm b khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết số 64/NQ-CP; Mục 1, Mục 3a, Mục 4, Mục 5 Phần thứ nhất của Nghị quyết số 100/NQ-CP***			
22.	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Chú trọng phổ biến các VBQPPL liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp và tư vấn, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương	2017-2021	
23.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và Đề án đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương	Năm 2017	
24.	Xây dựng Thông tư về Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL	Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2017	
25.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở gắn với áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng và công nhận kết quả hòa giải và các biện pháp	Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2017	

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
	giải quyết tranh chấp ngoài tòa án để người dân tích cực sử dụng hòa giải khi giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp.				
26.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước	Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý III/Năm 2017	
27.	Tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật PBGDPL, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành	Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2017	
IV	**Công tác thi hành án dân sự**	***Nhằm triển khai thực hiện điểm 11 Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP; điểm 1 Điều 3 Nghị quyết số 64/NQ-CP; Mục 1 Phần thứ nhất Nghị quyết số 100/NQ-CP***			
28.	Tiếp tục triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự + Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành an dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp (Quý II/2017) + Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác THADS (2017)	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ	2017 -2021	
29.	Hoàn thành các chỉ tiêu THADS được giao	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các đơn vị thuộc Bộ và địa phương	2017-2021	
V	**Công tác bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý**	***Nhằm triển khai thực hiện điểm 9h, điểm 11, điểm 12 Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP; điểm 2 Điều 3 Nghị quyết số 64/NQ-CP; Mục I Phần thứ nhất Nghị quyết số 100/NQ-CP***			
30.	Tiếp tục triển khai thi hành Luật đấu giá tài sản + Xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản (Quý	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương có	2017 -2021	

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
	II/2017); + Xây dựng Thông tư hướng dẫn một số quy định của Luật đấu giá tài sản (Quý II/2017)		liên quan		
31.	Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, giai đoạn 2016-2020 + Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư (Quý III/2017)	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương có liên quan	2017 -2021	
32.	Hoàn thành việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ: Đề án "Tăng cường năng lực cho trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư phục vụ hội nhập quốc tế".	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị khác thuộc Bộ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành khác	Năm 2017	Điểm 3 Mục I Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-CP
33.	Hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị khác thuộc Bộ và địa phương có liên quan	Quý I/2017	
34.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung, tiến độ các nhiệm vụ giải pháp của Đề án "Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp đến năm 2020"	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị khác thuộc Bộ	Quý II/2017	Nghị quyết số 01/NQ-CP
35.	Xây dựng Thông tư sửa đổi Thông tư số 06/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị khác thuộc Bộ	Quý III/2017	Nghị quyết số 01/NQ-CP

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
	công chứng				
36.	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình	Cục Trợ giúp pháp lý	Các đơn vị khác thuộc Bộ, các bộ, ngành khác và địa phương	2017 -2021	
37.	Triển khai thực hiện những nhiệm vụ và chỉ tiêu trong phạm vi lĩnh vực được giao cho Bộ Tư pháp theo Chương trình hành động cụ thể của Quốc hội để triển khai các hiệp định mới và Đề án triển khai 17 mục tiêu, 169 chỉ tiêu trong Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị khác thuộc Bộ, các bộ, ngành khác và địa phương	Sau khi Chương trình hành động cụ thể của Quốc hội được thông qua	Điểm 9a Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP
VI	**Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp**	***Nhằm triển khai thực hiện điểm 11 Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP; điểm 2 Điều 3 Nghị quyết số 64/NQ-CP***			
38.	Tiếp tục triển khai thi hành Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương	2017 -2021	
39.	Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành giải quyết tốt vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campu chia về nước	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương	2017 -2021	
40.	Tiếp tục triển khai Đề án "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc"	Cục Công nghệ thông tin	Cục hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành	2017-2021	

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
			và địa phương		
41.	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương	2017-2021	
42.	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tích hợp quản lý, vận hành Hệ thống dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm giai đoạn 2016 - 2020	Cục Đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương	2017-2021	
43.	Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Phần mềm về quản lý nuôi con nuôi nước ngoài.	Cục Công nghệ thông tin	Cục Con nuôi, các đơn vị khác thuộc Bộ	2017-2021	
VII	**Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật**	***Nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc các điểm 12 Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP; khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 64/NQ-CP; mục 2d Phần thứ nhất Nghị quyết số 100/NQ-CP***			
44.	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị khác thuộc Bộ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành khác	2017 -2021	
45.	Nghiên cứu đề xuất việc ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế, tham gia các tổ chức quốc tế mà Bộ Tư pháp được giao chủ trì	Vụ Pháp luật quốc tế	Các đơn vị khác thuộc Bộ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành khác	2017-2021	
VIII	**Công tác khác**	***Nhằm triển khai thực hiện các điểm 9, 10, 11, 12 Mục II Nghị quyết số 63/NQ-CP; điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 64/NQ-CP; mục 1, mục 3a, mục 4, mục 5 Phần thứ nhất của Nghị quyết số 100/NQ-CP***			
46.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2017	
47.	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống trụ sở làm	Vụ Kế hoạch - Tài	Các cơ sở đào tạo	2017 -2020	

TT	Nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú *(Căn cứ xây dựng nhiệm vụ)*
	việc của các cơ sở đào tạo và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương	chính	Tổng cục Thi hành án dân sự và địa phương		
48.	Phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành địa phương trong việc phân công, xây dựng Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong cơ quan hành chính nhà nước.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2017	Điểm 181 Mục XI Phục lục kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-CP
49.	Tiếp tục triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Cục Công nghệ thông tin, các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương	2017 -2021	
50.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đổi mới công tác truyền thông của Bộ, ngành Tư pháp	Văn phòng Bộ	Cục Công nghệ thông tin, các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành và địa phương	2017 -2021	